

## BÀI TẬP TUẦN 20 - MÔN TOÁN

(Phân số và phép chia số tự nhiên  
- Phân số bằng nhau)

**Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất (câu 2 đến câu 7, câu 9, 11, 12, 13, câu 15 đến câu 18, câu 20) và hoàn thành theo yêu cầu các câu còn lại.**

**1. Em hãy đánh dấu x vào ô trống trước câu phát biểu đúng nhất về phân số.**

- ☐ Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang. Mẫu số viết dưới gạch ngang.
- ☐ Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang phải khác 0. Mẫu số viết dưới gạch ngang.
- ☐ Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Mẫu số là số tự nhiên viết trên gạch ngang. Tử số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang.
- ☐ Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang. Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang.

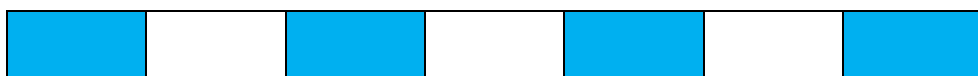
**2. Phân số  $\frac{60}{100}$  đọc là:**

- A. Sáu mươi phần mười  
B. Một trăm phần sáu mươi  
C. Sáu phần một trăm  
D. Sáu mươi phần trăm

**3. Chín phần mười ki-lô-gam viết là:**

- A.  $\frac{9}{10}$                       B.  $\frac{9}{10}$  kg                      C.  $\frac{9}{10}$  g                      D.  $\frac{10}{9}$  kg

**4. Phân số nào chỉ phần đã tô màu của hình dưới đây:**



- A.  $\frac{4}{3}$                       B.  $\frac{3}{4}$                       C.  $\frac{4}{7}$                       D.  $\frac{3}{7}$

**5. Thương của phép chia 5 : 9 là:**

- A. 0                      B.  $\frac{5}{9}$                       C.  $\frac{9}{5}$                       D. 45

**6. Em có 1 cái bánh chia đều cho 4 bạn. Vậy mỗi bạn được:**

- A.  $\frac{4}{1}$  cái bánh              B. 1 cái bánh              C. 4 cái bánh              D.  $\frac{1}{4}$  cái bánh

**7. Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành phân số. Số 0 được viết thành phân số là:**

- A.  $\frac{0}{1}$                       B.  $\frac{0}{0}$                       C.  $\frac{1}{0}$                       D.  $\frac{1}{1}$

**8. Bạn em viết:  $35 : 7 = \frac{35}{7} = 5$ . Bạn ấy viết như vậy đúng hay sai? Đánh dấu x vào ô trống:**

☐ Đ

☐ S

**9. Phân số nào bé hơn 1?**

- A.  $\frac{5}{7}$                       B.  $\frac{7}{5}$                       C.  $\frac{5}{5}$                       D.  $\frac{7}{7}$

**10. Nối phân số chỉ phần đã tô màu ứng với từng hình cho thích hợp:**

$\frac{2}{3}$

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

$\frac{1}{3}$

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

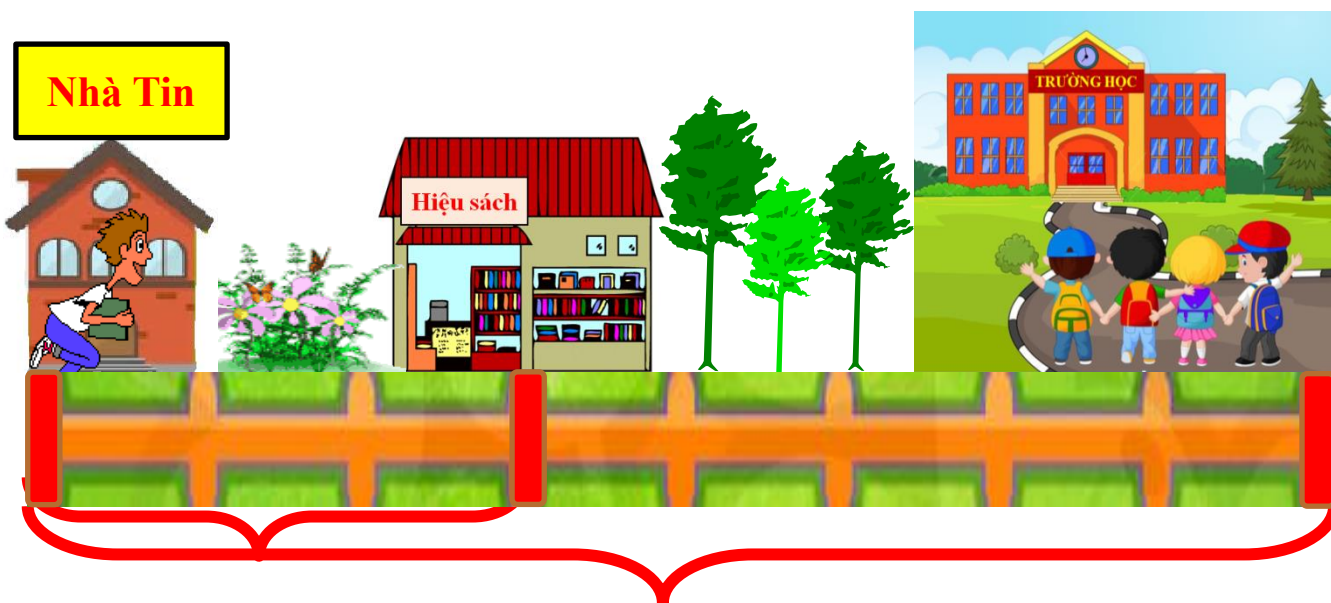
**11. Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:  $\frac{16}{16} \square 1$**

- A.  $>$                       B.  $<$                       C.  $=$                       D.  $\leq$

**12. Phân số nào lớn hơn 1?**

- A.  $\frac{99}{100}$                       B.  $\frac{98}{99}$                       C.  $\frac{99}{98}$                       D.  $\frac{100}{101}$

13. Điền phân số thích hợp vào chỗ chấm:



Theo hình vẽ, đoạn đường từ **Nhà Tin** đến **Hiệu sách** bằng ..... đoạn đường từ **Nhà Tin** đến **Trường học**. Phân số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A.  $\frac{3}{5}$       B.  $\frac{5}{3}$       C.  $\frac{5}{8}$       D.  $\frac{3}{8}$

14. Cho 2 chữ số 7 và 9, em hãy điền các phân số vào ô trống trong bảng:

|                        |  |
|------------------------|--|
| Viết phân số bé hơn 1  |  |
| Viết phân số lớn hơn 1 |  |
| Viết phân số bằng 1    |  |

15. Phân số có tử số bé hơn 1 và mẫu số là 5 đó là phân số:

- A.  $\frac{0}{5}$       B.  $\frac{1}{5}$       C.  $\frac{2}{5}$       D.  $\frac{3}{5}$

16. Số 9 viết dưới dạng phân số có mẫu số bằng 4 là:

- A.  $\frac{9}{1}$       B.  $\frac{9}{4}$       C.  $\frac{28}{4}$       D.  $\frac{36}{4}$

17. Số thích hợp viết vào ô trống để:  $\frac{42}{30} = \frac{7}{\quad}$

- A. 6      B. 5      C. 7      D. 8

18. Tìm  $x$  biết:  $\frac{x}{4} = \frac{81}{36}$ . Vậy  $x$  là:

A. 8

B. 9

C. 16

D. 63

19. Nối 2 phân số bằng nhau:

$$\frac{2}{5}$$

$$\frac{16}{28}$$

$$\frac{9}{12}$$

$$\frac{4}{12}$$

$$\frac{4}{7}$$

$$\frac{6}{15}$$

$$\frac{1}{3}$$

$$\frac{3}{4}$$

20. Người ta dùng 5 mét vải may được 6 bộ quần áo trẻ thơ. Hỏi may mỗi bộ quần áo trẻ thơ hết bao nhiêu mét vải?

A.  $\frac{6}{5}$  bộB.  $\frac{5}{6}$  bộC.  $\frac{6}{5}$  métD.  $\frac{5}{6}$  mét

## ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 20 - MÔN TOÁN

1. ☒ Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang. Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang.

2. D

6. D

3. B

7. A

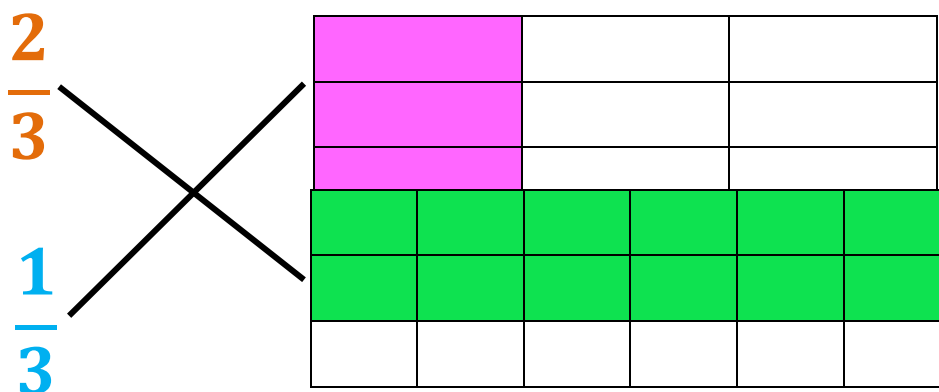
4. C

8. ☒ Đ

5. B

9. A

10. Nối phân số chỉ phần đã tô màu ứng với từng hình cho thích hợp:



11. C

12. C

13. D

14.

|                        |                             |
|------------------------|-----------------------------|
| Viết phân số bé hơn 1  | $\frac{7}{9}$               |
| Viết phân số lớn hơn 1 | $\frac{9}{7}$               |
| Viết phân số bằng 1    | $\frac{7}{7} ; \frac{9}{9}$ |

15. A

16. D

17. B

18. B

20. D

19.

